

Lc 15,1-32

Chú giải của Noel Quesson.

Tin Mừng hôm nay, nếu đọc đầy đủ, gồm “ba dụ ngôn nổi tiếng về lòng nhân hậu, mà Luca đã tập hợp trong chương 15: *1. Con chiên bị mất và tìm lại được *2. Đồng bạc bị đánh mất và tìm lại được *3. Đứa con đi mất và trở về. Ba dụ ngôn này được xây dựng trên cùng một sơ đồ và đạt đỉnh cao trong dụ ngôn thứ ba mà nhan đề truyền thống là “dụ ngôn đứa con hoang đàng”. Tuy nhiên, vì dụ ngôn thứ ba này đã được suy gẫm vào Chúa nhật IV Mùa Chay của cùng năm Phụng vụ này, nên hôm nay chúng ta chỉ cần chú giải hai dụ ngôn đầu.

Các người thu thuế và các người tội lỗi đều lui tới với Đức Giêsu để nghe Người giảng. Những người Phariseu và các kinh sư bèn xâm xì với nhau: “Ông này đón tiếp phường tội lỗi và ăn uống với chúng.

“Ông này đón tiếp phường tội lỗi, đó là một định nghĩa về Chúa Giêsu, đồng thời cũng là một mạc khải của Thiên Chúa!”. “Ai thấy tôi là thấy cha tôi” (Ga 14,9).

Những người Phariseu và các kinh sư là những người rất được trọng vọng. Họ thật sự bị sỉ nhục vì Đức Giêsu thường tiếp phường tội lỗi. Phần chúng ta, chúng ta có thể hoàn toàn bỏ qua khía cạnh “Tin Mừng” của ngày hôm nay, nếu chúng ta không nhận ra rằng bài Tin Mừng này cũng vì chúng ta. Phải chăng chúng ta là những người nói rằng: “Tôi không làm gì xấu, tôi là một người tử tế, tôi không có tội”.

Tuy nhiên, trong phân thư của Thánh Phaolô mà chúng ta đọc hôm nay, thánh nhân lặp lại với chúng ta: “Đức Kitô Giêsu đã đến thế gian, để cứu những người tội lỗi mà kẻ đầu tiên là tôi” (1 Timôtê I,15). Phụng vụ ngày Chúa nhật đây rầy thực tại “cứu độ” “tội lỗi được tha thứ”. Chúng ta có đem lại một nội dung cụ thể cho các từ đó? Chúng ta có thuộc phái Phariseu chỉ nhìn thấy tội lỗi. Trong những người khác? Trước khi đi xa hơn trong sự suy niệm của tôi, tôi cần phải bình tâm và sáng suốt nhận thực rằng tôi là kẻ tội lỗi” khi nhớ đến những thiếu sót mà tôi phạm phải trong đời tôi.

Đức Giêsu mới kể cho họ dụ ngôn này: Người nào trong các ông có một trăm con chiên mà bị mất một con, lại không để chín mươi chín con kia ngoài đồng hoang để tìm cho kỳ được con chiên bị mất?”

Đức Giêsu hỏi. Người kêu gọi kinh nghiệm của các cử tọa, các ông nghĩ gì? Các ông sẽ làm gì? Thật ra, không một mục đồng nào chịu mất dù chỉ một con chiên, nhưng lo lắng để tìm lại nó.

Các triết gia đã biến Thiên Chúa thành một ý niệm vững chắc: Một hữu thể bất động, không hề thay đổi... Còn ở đây chúng ta đứng trước một Thiên Chúa “chuyển động”, đang mở chiến dịch tìm kiếm cái mà Người đã mất? Và Đức Giêsu đặt trước mắt – chúng ta các cậu mục đồng vùng đồi núi Galilê đang chạy hết tốc độ, chân trần trên sỏi đá để tìm lại một con chiên đi lạc khỏi đàn. Chúng ta đoán được sự ngoan cường của các cậu trai ấy, “tìm kiếm cho tới khi nào tìm thấy!”

Thiên Chúa là như thế...

Không bao giờ có người nào bị Thiên Chúa bỏ rơi.

Không bao giờ có người nào “bị mất” hẳn, bởi vì có Đấng yêu thương người ấy không ngừng đi tìm người ấy. Thiên Chúa không chịu ngồi chờ kẻ tội lỗi trở về. Người ra đi tìm họ.

Chúng ta còn phải chiêm niệm lâu dài Thiên Chúa đó, Đấng mà Đức Giêsu mạc khải cho chúng ta. Khi người ta yêu thương, thì số học không còn như cũ. Lúc đó, có thể đặt dấu bằng (=) ở giữa số 1 và số 99. Đối với Thiên Chúa, mỗi người đàn ông, mỗi phụ nữ có một giá trị độc nhất, vô giá. Tôi nhìn thấy con chiên độc nhất ấy đã bò trốn hoặc đã bị mất. Đó là con chiên chiếm hết ý nghĩ của cậu mục đồng. Và xem ra chỉ có nó mới là đáng kể. Chúng ta có một Thiên Chúa như thế. Một Thiên Chúa tiếp tục nghĩ đến những ai đã bỏ rơi Người, một Thiên Chúa yêu mến những ai không yêu mến Người, một Thiên Chúa đau khổ chỉ vì một trong số các con chiên của Người làm Người lo lắng.

Đôi khi, tôi chẳng phải là con chiên đó sao? Và, xung quanh tôi, như ông nọ, bà kia, cô X..., ông Y... không người nào bị bỏ rơi. Thiên Chúa đang tìm kiếm họ.

“Tìm được rồi, người ấy mừng rỡ vác lên vai...”

Đây là một hình ảnh kỳ diệu, một trong những tranh thánh đã thể hiện Đức Giêsu như thế ngay từ những thế kỷ đầu: Một người chăn chiên sung sướng, tươi cười, vác trên vai một con chiên. Trong nội tâm mình, chúng ta còn phải chiêm niệm hình ảnh ấy của Thiên Chúa. Đức Giêsu đã có một sự quan sát rất tinh tế với chi tiết đơn giản đó: “vác con chiên trên đôi vai”, khi một con chiên đi lang thang nhiều giờ hoặc nhiều ngày xa đàn chiên, nó kiệt sức và nằm xuống. Thật ra phải vác nó thôi. Và một con chiên nặng đấy? Nhất là khi người chăn chiên cũng đã chạy nhiều giờ trên những ngọn đồi nhiều sỏi đá dưới ánh nắng mặt trời... Chính người chăn chiên cũng rất mệt nhọc? Nhưng, Đức Giêsu nói, hoàn toàn vui mừng, người đó quên đi sự mệt nhọc của mình, bế nó lên tay và vác nó.

Chính Thiên Chúa được giới thiệu với chúng ta như thế! Và lại hình ảnh ấy không mới mẻ. Toàn thể Kinh thánh đã thể hiện Thiên Chúa dưới những đường nét của “Người chăn chiên” (Isaia 40,11; 49,10 v.v...). Và mỗi Kitô hữu thỉnh thoảng phải đọc lại Thánh Vịnh 26 tuyệt vời: “Chúa là đấng chăn dắt tôi, tôi không thiếu thốn chi”.

“Về đến nhà, người ấy mời bạn bè, hàng xóm lại và nói: “Xin chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được con chiên của tôi, con chiên bị mất đó”.

Niềm vui của người chăn chiên rất mạnh mẽ nên người ấy không thể, giữ lại cho một mình mình. “Xin chung vui với Ta” Thiên Chúa nói. Vậy giờ đây Thiên Chúa là hữu thể đang vui mừng và chia sẻ niềm vui. Chúng ta hoàn toàn khác với các người Phariseu và kinh sư hay cầu nhàu, bần gắt!

Vậy tôi nói cho các ông hay: “Trên trời cũng thế, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối, hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần phải sám hối ăn năn”.

Thiên Chúa vui mừng tha thứ cho những kẻ tội lỗi.

Thiên Chúa vui mừng để cứu độ, vì Người không biết kết án ai. Trên trời có niềm vui! Vậy khi nào? Mỗi lần một kẻ tội lỗi hoán cải. Chỉ một thôi ư! Mỗi lần mà sự ác lùi lại một chút trên mặt đất.

Hoặc người phụ nữ nào có mười đồng quan, mà chẳng may đánh mất một đồng, lại không thắp đèn, rồi quét nhà moi móc tìm cho kỳ được?

Luca, vốn rất quan tâm đến các phụ nữ là người duy nhất thuật lại cho chúng ta dụ ngôn đầy “nữ tính” này, để nói lại với chúng ta cùng một sự việc dưới một hình ảnh bổ sung. Sự lặp lại này không đơn thuần là một minh họa mới: Đức Giêsu nhấn mạnh, như để nói với chúng ta rằng điều Người vừa mới mạc khải không phải là một sự nói quá hoặc một sự nhầm lẫn ngẫu nhiên. Tình yêu phi thường của Thiên Chúa được tái xác nhận ở đây.

Tìm được rồi, bà ấy mời bạn bè, hàng xóm lại và nói: “Xin chung vui với tôi vì tôi đã tìm được đồng quan tôi đã đánh mất”.

Vậy giờ đây một niềm vui rất đơn sơ được chia sẻ giữa những Người phận nhỏ. Đây cũng là một sự quan sát cụ thể của Đức Giêsu. Người phụ nữ được đưa lên sân khấu này là một Người nghèo: Bà không sở hữu “một trăm con chiên”, bà chỉ có mười “đồng quan”! Đồng quan này chỉ số tiền lương trung bình một ngày công nông nghiệp (Mt 20;2). Vì thế không phải là gia tài to lớn gì mà bà đã tìm lại được Nhưng bà cũng muốn chia sẻ niềm vui. Thiên Chúa là như thế đó. Chúng ta còn chưa hiểu đủ bầu khí vui mừng xuất phát từ tấm lòng của Thiên Chúa nằm rải rác khắp nơi trong toàn bộ Tin Mừng như một “Tin Mừng”, và niềm vui ấy muốn tràn ngập nhân loại được “cứu thoát”.

“Cũng thế, tôi nói cho các ông hay: Giữa triều thần Thiên Chúa ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối”.

Hình ảnh này rất đẹp. Không nên cụ thể hóa nó. Có một cuộc lễ trên thiên giới. Niềm vui của Thiên Chúa lan truyền và trở thành niềm vui của các thiên thần.

Tất cả lễ hội hân hoan này chỉ vì sự hối cải của một người tội lỗi?

Tư tưởng Kitô giáo, phản ánh tư tưởng của Đức Giêsu đầy sự tinh tế. Phải nhấn mạnh rằng, không hề có một sự làm hại thanh danh với “tội lỗi” trong thái độ đó. Đức Giêsu không bao giờ nói rằng tội lỗi không quan trọng. Trái lại, sự lên án của Người đối với tội lỗi thì mãnh liệt và không chút mơ hồ. Như mọi ngôn sứ, Đức Giêsu đòi hỏi sự hoán cải và sám hối (Máccô 1,15). Và nếu các dụ ngôn mà chúng ta vừa nghe là một lời rao giảng về tình yêu Thiên Chúa thì chúng cũng là một lời rao giảng về sự hoán cải cần thiết của kẻ tội lỗi. Nhưng điều được nói ở đây một cách mạnh mẽ là luôn luôn Thiên Chúa có sáng kiến “đi tìm” điều đã bị mất. ‘Tình yêu cốt ở điều này; không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa, nhưng chính Người đã yêu thương chúng ta trước’ (1Ga 4,10 -19).

Chúng ta có để Thiên Chúa yêu thương chúng ta không? Chúng ta có mang lại niềm vui cho Thiên Chúa không? Và có bước vào trong niềm vui của Thiên Chúa không? Cần phải đọc lại phần kế tiếp là dụ ngôn về đứa con hoang đàng, trong Chúa nhật IV Mùa Chay.